TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN R
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/ HNGĐ - ST
Ngày 18 - 7-2019
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN R, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Lê Thị Diếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trị.
2. Bà Nguyễn Thị Kiều HO.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Ngọc Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Thương Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện R, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/ 2019/TLST- HNGĐ ngày 22/02/2019 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 14/6/ 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 02/7/2019 của Toà án nhân dân huyện R, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Chị Đặng Thị Hoàng O,** sinh năm 1994.
Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.
Chỗ ở hiện nay: Số 02 T, hẻm 69 đường Y, phường 16 , quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Chị O có mặt tại phiên tòa

2. Bị đơn: **Anh Võ Văn H**- sinh năm 1992.
Địa chỉ: Thôn Q, xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Hoàng O trình bày:

Chị và anh Võ Văn H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 01/6/2015. Quá trình chung sống giữa chị và anh H nảy sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do anh H thường hay đánh bài, anh H không lo làm việc để cùng chị nuôi con, không quan tâm, chăm sóc chị và con. Kể từ tháng 9 năm 2017 đến nay, chị và anh H sống ly thân, chị cùng con sinh

sống, làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, anh H về nhà cha mẹ đẻ của anh ở xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống, vì vậy chị và anh H không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Văn H.

Về nuôi con: Chị và anh Võ Văn H có một người con là cháu Võ Thị Hoàng N, sinh ngày 03/12/2015, kể từ khi được sinh ra cho đến tháng 12 năm 2018 thì cháu Võ Thị Hoàng N trực tiếp được chị chăm sóc, nuôi dưỡng tại thành phố Hồ Chí Minh. Cuối tháng 12 năm 2018, anh Võ Văn H đã từ xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào thành phố Hồ Chí Minh đón cháu Võ Thị Hoàng N về xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi để thăm ông bà nội của cháu, anh H có nói với chị là đến Tết nguyên đán năm Kỷ Hợi 2019 chị về đón con đi, nhưng khi chị đến đón cháu Võ Thị Hoàng N thì anh H không cho chị đón con đi cùng chị. Kể từ tháng 3/2019 đến nay anh Võ Văn H đã bỏ đi khỏi địa phương, nên cháu Võ Thị Hoàng N đang ở cùng với ông bà nội của cháu tại xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là cháu Võ Thị Hoàng N, sinh ngày 03/12/2015, chị không yêu cầu anh Võ Văn H phải cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay chị đang làm hợp đồng lao động tại Công ty trách nhiệm hữu hạn P ở Thành phố Hồ Chí Minh, có thu nhập hàng tháng ổn định 6.000.000đồng/ tháng, còn anh Võ Văn H không có công việc làm và không có thu nhập ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện R đã nhiều lần tống đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Võ Văn H, nhưng anh Võ Văn H vắng mặt không có lý do, nên không có lời khai và không hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử: Giải quyết cho chị Đặng Thị Hoàng O ly hôn anh Võ Văn H; Giao cháu Võ Thị Hoàng N, sinh ngày 03/12/2015 cho chị Đặng Thị Hoàng O chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh Võ Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Hoàng O trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị Đặng Thị Hoàng O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đặng Thị Hoàng O khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Võ Văn H, anh H có nơi cư trú ở xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Đặng Thị Hoàng O và anh Võ Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện R, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 01/6/2015, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Đặng Thị Hoàng O có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân huyện R, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3] Ngày 22/02/2019 Tòa án nhân dân huyện R thụ lý vụ án, ngày 25/02/2019 Tòa án nhân dân huyện R tiến hành tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh Võ Văn H nhưng anh Võ Văn H từ chối nhận Thông báo về việc thụ lý vụ án và không nêu lý do, vì vậy Tòa án nhân dân huyện R đã cùng với đại diện chính quyền địa phương xã E lập biên bản và tiến hành niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án. Qua xác minh, Công an xã E cung cấp thông tin anh Võ Văn H đăng ký hộ khẩu tại xã E, thời điểm gần nhất anh H có mặt tại địa phương là vào tháng 02/2019, hiện nay anh Võ Văn H không có mặt tại địa phương, Công an xã E không xác định được anh H đang ở đâu và làm công việc gì. Ông Võ Văn Hồng (là cha đẻ của anh Võ Văn H) cho biết anh H không có mặt tại xã E vì anh H đang làm ăn, sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh, ông Hồng không biết địa chỉ cụ thể nơi cư trú hiện nay của anh Võ Văn H.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đương sự có nghĩa vụ "Cung cấp đầy đủ, chính xác địa chỉ nơi cư trú, trụ sở của mình; trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc nếu có thay đổi địa chỉ nơi cư trú, trụ sở thì phải thông báo kịp thời cho đương sự khác và Tòa án". Nhưng sau khi biết có Thông báo về việc thụ lý vụ án "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa chị Đặng Thị Hoàng O và anh Võ Văn H thì anh Võ Văn H đi khỏi địa phương, thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Tòa án và cho chị Đặng Thị Hoàng O biết về nơi cư trú mới là vi phạm nghĩa vụ của đương sự tại khoản 3 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa ngày 02/7/2019, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng bị đơn là anh Võ Văn H vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 18/7/2019, bị đơn anh Võ Văn H vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Văn H.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Đặng Thị Hoàng O trình bày là giữa chị và anh Võ Văn H đã xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do anh H ham chơi đánh bài, không lo làm việc và không quan tâm, chăm sóc vợ con. Qua xác minh, Hội liên hiệp phụ nữ xã E cung cấp thông tin anh H không lo làm ăn,

thường xuyên chơi cờ bạc, ít chăm lo xây dựng gia đình, từ tháng 9/2017 đến nay anh H và chị O phần ai nấy sống. Nhận thấy mâu thuẫn giữa chị O và anh H đã trầm trọng, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chị Đặng Thị Hoàng O yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Đặng Thị Hoàng O được ly hôn với anh Võ Văn H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Chị Đặng Thị Hoàng O và anh Võ Văn H có một người con chung là Võ Thị Hoàng N, sinh ngày 03/12/2015.

Qua lời trình bày của chị Đặng Thị Hoàng O và qua xác minh ông Võ Văn Hồng là cha đẻ của anh Võ Văn H, đồng thời là ông nội của cháu Võ Thị Hoàng N thì kể từ cuối năm 2018 đến nay cháu Võ Thị Hoàng N được ông Võ Văn Hồng và bà Trần Thị Bé (bà nội của cháu Võ Thị Hoàng N) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, mọi chi phí nuôi dưỡng cháu N là do ông Hồng và bà Bé chi trả, anh H không đóng góp với ông bà nuôi cháu N. Kể từ tháng 3/2019 đến nay anh H đã đi khỏi địa phương, để cháu Võ Thị Hoàng N cho ông Võ Văn Hồng và bà Trần Thị Bé là ông bà nội của cháu N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nay chị Đặng Thị Hoàng O có yêu cầu nhận trực tiếp nuôi con Võ Thị Hoàng N, còn anh H không có lời khai nên không xác định được ý kiến của anh H. Hiện nay chị Đặng Thị Hoàng O có công việc làm và có thu nhập ổn định, vì vậy, để đảm bảo lợi ích về mọi mặt của cháu Võ Thị Hoàng N, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị Hoàng O, giao con Võ Thị Hoàng N cho chị Đặng Thị Hoàng O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đặng Thị Hoàng O không yêu cầu anh Võ Văn H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đặng Thị Hoàng O trình bày về tài sản chung và về nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện R về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản giữa chị Đặng Thị Hoàng O và anh Võ Văn H phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đặng Thị Hoàng O phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị Hoàng O.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Hoàng O được ly hôn anh Võ Văn H.

2.Về nuôi con: Giao cho chị Đặng Thị Hoàng O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Võ Thị Hoàng N, sinh ngày 03/12/2015; Anh Võ Văn H chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đặng Thị Hoàng O phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng mà chị đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số AA/2016/0004324 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện R, tỉnh Quảng Ngãi, chị Đặng Thị Hoàng O đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện R;
- Chi cục THADS huyện R;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Diếu